TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

Bản án số: 49/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 13 - 12 - 2023
V/v xin ly hôn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Tuấn

Ông Phạm Văn Đông

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phan Thị Thúy An, là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Từ Thanh Thùy – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 51/2023/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2023 về việc *"xin ly hôn"*.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 53/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Ngọc B, sinh năm 1975 (có mặt);

Đăng ký thường trú: Đường N, Khóm 6, phường 9, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Cư trú: Số 45, đường 49 L, phường B, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Ông Trần Thanh H, sinh năm 1970 (xin vắng);

Địa chỉ cư trú: 551 W wildhorse Dr, Chandler, AZ 85286, Hoa Kỳ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Trần Ngọc B và bị đơn ông Trần Thanh H trình bày:

Bà B và ông H chung sống với nhau vào năm 1993, đến ngày 13/7/2004 hai đương sự lập thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau.

Quá trình chung sống xảy ra bất hòa, bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung dẫn đến thường xuyên cự cãi nên vợ chồng ly thân từ năm 2018; thời gian qua không giải quyết được mâu thuẩn, nay xét thấy không còn tình cảm vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà B xin ly hôn, ông H đồng ý ly hôn theo yêu cầu khởi kiện của bà B vì hàn gắn cũng không có hạnh phúc.

Về con chung, tài sản chung và công nợ: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn, bà B giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn ông H, ngoài ra không có yêu cầu nào khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên toà phát biểu:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; về phía đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn được xác định là tranh chấp về việc xin ly hôn; bị đơn đang sinh sống ở nước ngoài. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau. Bị đơn Trần Thanh H có đơn xin vắng mặt quá trình Tòa án giải quyết vụ án và vắng mặt phiên xét xử. Căn cứ Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[2] Về nội dung

2.1- Về hôn nhân: Bà B và ông H chung sống năm 1993, đến ngày 13/7/2004 hai đương sự lập thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Ân Tây, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau đúng quy định; vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa hai đương sự được công nhận là vợ chồng.

Xét yêu cầu xin ly hôn: Qua xem xét toàn diện chứng cứ thể hiện bà B và ông H trình bày quá trình chung sống xảy ra bất hòa, dẫn đến không hạnh phúc nên ly thân từ năm 2018 đến nay, thời gian ly thân không có biện pháp hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, ông H cũng đồng ý ly hôn. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Trần Ngọc B ly hôn với ông Trần Thanh H.

2.2- Về con chung, tài sản chung và công nợ: đương sự xác định không có và không yêu cầu giải quyết.

[3] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[4] Về án phí nguyên đơn phải chịu theo quy định.

[5] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 37, 147 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1.Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn, cho bà Trần Ngọc B ly hôn với ông Trần Thanh H.

2. Về con chung, tài sản chung và công nợ: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà B phải chịu 300.000 đồng, bà Trần Ngọc B đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0000402 ngày 27/10/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau được chuyển thu.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm, bà B được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Ông H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau;
- UBND huyện N, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT (TM:TANDTCM).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hiền